

Bản án số: 151/2023/HS-ST
Ngày: 11-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Văn
2. Ông H Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2023/TLST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình D- sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Bảo An, xã H An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Nguyễn Đình Thúc; Con bà: Nguyễn Thị Luyện; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/5/2023 đến ngày 30/5/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Bị hại:** Anh H Văn T, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bản Gia, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Dương Minh H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bảo An, xã H An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đình D là công nhân làm việc tại bộ phận sản xuất xưởng F12-1F của Công ty TNHH công nghệ chính xác FuYu (sau đây gọi là Công ty FuYu) thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở trong tủ đồ của công nhân khác để bán. Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 11/5/2023, D đến Công ty quẹt thẻ chấm công rồi ra khu vực tủ đồ cá nhân của mình tại xưởng F12- 1F để cất đồ. Lúc này, lợi dụng ca trước công nhân chưa tan ca vắng người, D thấy ngăn tủ đồ số 33-14 dán tên H Văn T có ổ khóa trong (đang trong trạng thái khóa), tủ đồ cá nhân này là của anh H Văn T- sinh năm 2002, trú tại thôn Bản Gia, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là công nhân của Công ty FuYu làm ca đêm chưa tan ca. Thấy vậy, D dùng tay phải cầm núm cửa tủ, dùng tay trái bẩy vênh phía dưới cánh tủ rồi dùng lực cả hai tay giật mạnh về phía trước khiến chốt khóa trong bật ra cong vênh. D mở tủ kiểm tra bên trong thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, có ốp điện thoại bằng nhựa màu tím. Sau đó, D lấy chiếc điện thoại trên ra khỏi tủ đồ 33-14 rồi đút vào Ti quần phía sau bên trái và rời khỏi Công ty không làm việc nữa đi về nhà, trên đường về nhà D đỗ xe ở rìa đường rồi tháo chiếc ốp lưng điện thoại di động Iphone bằng nhựa màu tím và 01 chiếc sim điện thoại ở trong máy điện thoại trộm cắp được vớt đi (D khai không nhớ vớt ở vị trí nào). Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, D cầm theo chiếc điện thoại nêu trên đến cửa hàng điện thoại “Thế giới di động Trần Tâm” ở thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang của anh Dương Minh H- sinh năm 1998, trú tại thôn Bảo An, xã H An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang làm chủ. Tại đây, D đưa cho anh H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh vừa trộm cắp được của anh T và nói dối anh H là D quên mật khẩu, bảo anh H phá mật khẩu máy. Tuy nhiên, anh H bảo không phá được khóa nên D hỏi anh H xem mua lại chiếc điện thoại với giá bao nhiêu tiền thì anh H bảo mua lại với giá 1.800.000 đồng và D đồng ý bán, anh H đã trả cho D số tiền 1.800.000 đồng, D cầm tiền và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/5/2023, anh H Văn T làm đơn trình báo gửi Đồn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên để yêu cầu giải quyết vụ việc.

Ngày 22/5/2023, bị cáo Nguyễn Đình D đến Đồn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp như nêu trên và giao nộp 01 thẻ căn cước công dân số 024094005074 mang tên Nguyễn Đình D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu đen, lắp sim thuê bao 0986.106.801 và sim thuê bao số 0868.254.518. Cùng ngày, Đồn Công an Quang Châu chuyển

toàn bộ tài liệu và đối tượng D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/5/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho D xác định vị trí tủ đồ D đã trộm cắp tại xưởng F12-1F và thực hiện lại động tác giật khóa tủ để trộm cắp tài sản. Kết quả bị cáo D đã xác định được đúng tủ đồ số 33-14 của anh H Văn T là ngăn tủ D đã trộm cắp tài sản và thực hiện được các động tác giật khóa tủ phù hợp với lời khai của D đã khai tại Cơ quan điều tra.

Ngày 22/5/2023, Cơ quan điều tra đã thu giữ được đoạn video clip từ camera an ninh của Công ty FuYu ghi lại hình ảnh Nguyễn Đình D đi vào khu vực tủ đồ cá nhân xưởng F12-1F ngày 11/5/2023 để trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo D xem lại, khẳng định nam thanh niên mặc quần áo đen, đeo khẩu trang trong video clip chính là D khi trộm cắp tài sản.

Ngày 23/5/2023, Cơ quan điều tra đã thu giữ được đoạn video clip tại cửa hàng “Thế giới điện thoại di động Trần Tâm” của anh Dương Minh H ghi lại hình ảnh Nguyễn Đình D đi vào cửa hàng để bán chiếc điện thoại trộm cắp được ngày 11/5/2023. Cơ quan điều tra đã cho D xem lại, khẳng định nam thanh niên mặc áo trắng trong cửa hàng của anh H chính là D khi đến bán điện thoại.

Ngày 24/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên ra yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị tài sản D trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, dung lượng bộ nhớ 64Gb có giá trị 7.000.000 đồng; 01 ốp lưng dùng cho điện thoại di động Iphone 11, bằng nhựa, màu tím có giá trị 5.000 đồng; 01 phôi sim điện thoại có giá trị 25.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh D trộm cắp của anh T; sau khi bán cho anh H, anh H đã tháo chiếc điện thoại và lắp ghép, thay thế linh kiện cho khách hàng đến sửa máy điện thoại tại cửa hàng anh H, anh H không nhớ được đã lắp ghép và bán cho khách hàng nào nên Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại trên. Còn lại chiếc khung vỏ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, khay sim theo máy số Imel 352224773793153 anh H đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 18/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo D. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo D.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo D thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 11/5/2023, tại tủ đồ cá nhân số 33-14, xưởng F12-1F của Công ty TNHH công nghệ chính xác FuYu thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; bị cáo Nguyễn Đình D đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 7.030.000 đồng, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, dung lượng bộ nhớ 64Gb có giá trị 7.000.000 đồng; 01 ốp lưng dùng cho điện thoại di động Iphone 11, bằng nhựa, màu tím có giá trị 5.000 đồng; 01 phôi sim điện thoại có giá trị 25.000 đồng của anh H Văn T.

Với hành vi nêu trên của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Đầu thú" quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo D có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã bồi thường cho

bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo D sau khi phạm tội đã bị công ty sa thải, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đình D đã bồi thường cho anh H Văn T số tiền 7.030.000 đồng. Đến nay anh T đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc ốp lưng điện thoại di động Iphone bằng nhựa, màu tím và 01 chiếc sim điện thoại của anh T; Quá trình điều tra bị cáo D khai trên đường về huyện Hiệp Hòa, đã đỗ xe ở rìa đường tháo ra vứt đi, không nhớ vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu đen, lắp sim thuê bao 0986.106.801 và sim thuê bao số 0868.254.518 là tài sản của bị cáo D không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo. Nhưng tạm giữ lại điện thoại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc khung vỏ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, 01 khay sim theo máy số Imel 352224773793153 là linh kiện điện thoại của anh T, Hội đồng xét xử xét thấy anh T đã được bồi thường đầy đủ, không yêu cầu nhận lại, có giá trị sử dụng cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 01(một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/9/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Đình D cho UBND xã H An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Đình D.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01(một) chiếc khung vỏ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh.

- 01 (một) khay sim theo máy số Imel 352224773793153

* Trả lại cho bị cáo D:

- 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình D

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu đen, lắp sim thuê bao 0986.106.801 và sim thuê bao số 0868.254.518. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

